

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

**Số liệu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang; kết quả khảo sát số liệu người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau sắp xếp)**

Sở Tư pháp báo cáo số liệu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang<sup>1</sup> (viết tắt Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND) và kết quả khảo sát số liệu người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

### **1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp)**

Trên cơ sở nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao chuẩn bị hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 53/STP-PBGDPL ngày 10/01/2026 đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân 73 xã, phường thuộc tỉnh Hà Giang (trước sắp xếp) thực hiện tổng kết, báo cáo việc thi hành Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND; Văn bản số 116/STP-PBGDPL ngày 16/01/2026 đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường và cung cấp số liệu người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường (trong năm 2024, 2025) để làm cơ sở xây dựng chính sách hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo tổng kết số 101/BC-STP ngày 10/3/2026, đánh giá kết

<sup>1</sup> Có hiệu lực từ ngày 21/7/2024.

quả thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, trong đó có nội dung số liệu khảo sát trên địa bàn tỉnh Hà Giang trong 2 năm (2024, 2025) như sau:

- Số đối tượng được giáo dục tại xã, phường: 10 người.
- Số người được phân công giúp đỡ: 10 người.

Tuy nhiên, người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường chưa được hưởng chế độ hỗ trợ do Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của tỉnh Hà Giang (trước sắp sếp) mới ban hành (có hiệu lực ngày 21/7/2024), các đơn vị cấp xã chưa làm dự toán trình cấp kinh phí.

## **2. Kết quả khảo sát trên địa bàn tỉnh (sau sắp nhập)**

- Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, ngày 25/8/2025 về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó quyết định áp dụng Nghị quyết số 05/2024/NQHĐND trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới (*tỉnh Tuyên Quang không ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh*).

- Qua khảo sát, trên địa bàn tỉnh năm 2024 và năm 2025 có **85** trường hợp được giáo dục tại xã, phường. Những người được phân công giúp đỡ cơ bản chỉ thực hiện trách nhiệm theo phân công của chính quyền, **chưa được hưởng chế độ hỗ trợ** do Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND của tỉnh Hà Giang (trước sắp sếp) mới ban hành (*có hiệu lực ngày 21/7/2024*). Đồng thời, sau sắp sếp các đơn vị cấp xã chưa xây dựng dự toán để trình cấp ngân sách, do đó chưa chi hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường theo quy định.

- Dự kiến, trong những năm tiếp theo số trường hợp được giáo dục tại xã, phường có thể sẽ tăng lên khoảng 90 trường hợp do tình hình phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao kéo theo nhiều vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội.

## **3. Dự kiến số kinh phí thực hiện trong 1 năm**

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 và quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 190/2025/NĐ-CP thì thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu **từ 03 tháng đến 06 tháng**.

- Trường hợp nếu người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ **400.000 đồng/tháng** thì

kinh phí chi trả cho người được phân công giúp đỡ như sau (**tính theo thời gian giúp đỡ tối đa là 6 tháng**): **400.000 đồng/tháng x 90 trường hợp x 6 tháng = 216.000.000 đồng/năm** (Hai trăm mười sáu triệu đồng), trên cơ sở kế thừa quy định của Nghị quyết số 05/2025/NQ HĐND (đã được ngân sách đảm bảo), do vậy không làm phát sinh/tăng kinh phí. Nội dung mức chi này đã được Sở Tài chính có Văn bản số 1547/STC-NS, ngày 11/3/2026, trong đó có nội dung đề nghị “*để đảm bảo tính ổn định và phù hợp với thực tiễn, đề nghị xem xét giữ mức hỗ trợ 400.000 đồng/tháng/người theo quy định tại Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất)*”.

- Trường hợp nếu người được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ **600.000 đồng/tháng** thì kinh phí chi trả cho người được phân công giúp đỡ như sau (**tính theo thời gian giúp đỡ tối đa là 6 tháng**): **600.000 đồng/tháng x 90 trường hợp x 6 tháng = 324.000.000 đồng/năm** (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Sở Tư pháp trân trọng Báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Giám đốc STP;
- Các Phó Giám đốc STP;
- Các phòng, đơn vị thuộc STP;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, PBGDPL (PTV).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Như Trang**